

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Tại khoản 2 Điều 12, khoản 1, khoản 2 Điều 15, điểm d khoản 4 Điều 16 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 quy định:

“Điều 12. Sắp xếp, xử lý trụ sở, tài chính, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính ...

2. Chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi dự kiến bố trí trung tâm chính trị - hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh dự kiến hình thành sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính sau sắp xếp; quan tâm bố trí nhà ở công vụ, phương tiện phục vụ công tác và nhu cầu đi lại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp để ổn định điều kiện làm việc tại đơn vị hành chính sau sắp xếp; hướng dẫn, tạo điều kiện để chính quyền địa phương cấp xã sau sắp xếp cân đối ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, bảo đảm điều kiện làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp xã.”.

“Điều 15. Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính

1. Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện xây dựng đề án sắp xếp đơn vị hành

chính; tổ chức tuyên truyền, vận động; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; **giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động do sắp xếp đơn vị hành chính và các nhiệm vụ cần thiết khác do sắp xếp đơn vị hành chính.**

2. Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính do **ngân sách địa phương bảo đảm**. Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được **sử dụng kinh phí thường xuyên** trong nguồn ngân sách nhà nước đã được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách để chi các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

Ngân sách trung ương hỗ trợ một lần cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhận bổ sung cân đối ngân sách với định mức 100 tỷ đồng cho mỗi đơn vị hành chính cấp tỉnh giảm và 500 triệu đồng cho mỗi đơn vị hành chính cấp xã giảm từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2025 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.”.

“Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính

4. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:

...

d) Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, ban hành **cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc** cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác **tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã sau sắp xếp.**”.

- Tại điểm 4.1 khoản 4 Mục III Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp quy định:

“4. Một số nội dung có liên quan khác

4.1. Chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi dự kiến bố trí trụ sở hành chính của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính sau sắp xếp; quan tâm đến nhà ở công vụ, phương tiện phục vụ công tác và nhu cầu đi lại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để ổn định điều kiện làm việc tại đơn vị hành chính mới sau sắp xếp.”.

Đến ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó, tại khoản 19 Điều 1 quy định: “19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ...”.

- Ngoài ra, tại điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15) quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “b) *Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;*”.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của tỉnh Sóc Trăng (cũ) và tỉnh Hậu Giang (cũ) được điều động về công tác tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ. Việc thay đổi địa điểm làm việc với khoảng cách xa nơi cư trú đã phát sinh nhiều khó khăn, làm tăng chi phí sinh hoạt như thuê nhà, đi lại..., ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống cá nhân và gia đình. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu tác động bởi việc di chuyển đến nơi làm việc mới là khá lớn; tuy nhiên, cơ sở vật chất phục vụ nhà công vụ, lưu trú của thành phố Cần Thơ còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu chỗ ở của lực lượng này. Trong khi đó, mức lương cơ bản của đa số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vẫn còn thấp, việc tự chi trả chi phí thuê nhà hoặc đi lại trong thời gian dài sẽ gặp nhiều khó khăn.

Từ những cơ sở nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

a) Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính để bảo đảm điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ổn định tư tưởng, điều kiện sinh hoạt, yên tâm tham gia công tác sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

b) Làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức có liên quan lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và bảo đảm theo quy định hiện hành.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

a) Việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của tỉnh Sóc Trăng (cũ) và tỉnh Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau khi sắp xếp đơn vị hành chính phải bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của Nghị quyết

Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13.

b) Nghị quyết khi ban hành phải bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; đồng thời, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và khả năng cân đối ngân sách của thành phố.

c) Mức hỗ trợ đối với các đối tượng thụ hưởng phải được xác định trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng ngân sách địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; chủ trương, quy định của Trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính và tình hình thực tế thành phố, ngày 18 tháng 7 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố có Tờ trình số 17/TTr-UBND về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính và được Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn tại Nghị quyết số 96/NQ-TT ngày 25 tháng 7 năm 2025.

2. Ủy ban nhân dân thành phố đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính; tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan theo quy định.

3. Trên cơ sở tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan, Sở Tài chính hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính, gửi Sở Tư pháp thẩm định (tại Công văn số 848/STC-QLNS ngày 09 tháng 8 năm 2025).

4. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính giải trình, tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính, trình Ủy ban nhân dân thành phố (tại Tờ trình số 50/TTr-STC ngày 12/8/2025).

5. Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đã gửi xin ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân

thành phố về dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của thành viên Ủy ban nhân dân thành phố (biểu quyết bằng hình thức gửi Phiếu ghi ý kiến tại Công văn số 1286/VPUB-KT ngày 12/8/2025, thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

- Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Nghị quyết không điều chỉnh đối với các đơn vị lực lượng vũ trang và các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính.

b) Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc tại các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh thuộc tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ (mới) sau sắp xếp đơn vị hành chính theo điều động, phân công của tổ chức.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết được bố cục gồm 06 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Chính sách hỗ trợ

Điều 4. Thời gian hưởng chính sách hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Hiệu lực thi hành

3. Nội dung cơ bản

a) Chính sách hỗ trợ

- Đối với các đối tượng quy định tại tiết thứ nhất điểm b khoản 1 Mục IV Tờ trình này không thuộc trường hợp được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên), được hỗ trợ 5.000.000 đồng/người/tháng, bao gồm:

- + Hỗ trợ chi phí đi lại: 1.500.000 đồng/người/tháng.
- + Hỗ trợ tiền ăn: 1.500.000 đồng/người/tháng.
- + Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Trường hợp các đối tượng quy định tại tiết thứ nhất điểm b khoản 1 Mục IV Tờ trình này thuộc diện được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc nhưng chưa được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc thì được hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ, hỗ trợ chi phí đi lại tương ứng cho đến khi được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc.

- Căn cứ chính sách hỗ trợ quy định tại tiết thứ nhất điểm a khoản này, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên cân đối theo khả năng nguồn tài chính của đơn vị để hỗ trợ cho viên chức và người lao động làm việc tại đơn vị và phải quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Chính sách hỗ trợ thực hiện theo hình thức khoán và được cơ quan, đơn vị tiếp nhận các đối tượng quy định tại tiết thứ nhất điểm b khoản 1 Mục IV Tờ trình này chi trả định kỳ hàng tháng cùng với tiền lương hiện hưởng (khoản hỗ trợ này không dùng làm căn cứ để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và không làm căn cứ tính chế độ, phụ cấp khác).

- Trường hợp các đối tượng quy định tại tiết thứ nhất điểm b khoản 1 Mục IV Tờ trình này thuộc đối tượng được hưởng đồng thời nhiều chính sách hỗ trợ hàng tháng về chế độ tiền ăn, tiền thuê chỗ nghỉ, chi phí đi lại khác thì chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ cao nhất.

b) Thời gian hưởng chính sách hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ

- Thời gian hưởng chính sách hỗ trợ: 24 tháng (kể từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 6 năm 2027).

- Kinh phí thực hiện hỗ trợ: Từ nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ và nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm

a) Ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên tự cân đối, sử dụng từ nguồn tài chính của đơn vị để hỗ trợ cho viên chức và người lao động được làm việc tại các đơn vị.

c) Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ theo Nghị quyết: 279.120.000.000 đồng (5.000.000 đồng/tháng x 2.326 người x 24 tháng).

2. Thời gian trình: Tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân thành phố.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính (*Tờ trình này thay thế Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ*), Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

(Đính kèm Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các văn bản liên quan). *7.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- TV. UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND TP;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- VP. UBND TP;
- Lưu: VT_{hư}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Quốc Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 913 /UBND-KT

Cần Thơ, ngày 27 tháng 8 năm 2025

V/v cập nhật, gửi lại dự thảo
Nghị quyết của Hội đồng nhân
dân thành phố trình tại kỳ họp
họp thứ 3 (Kỳ họp chuyên đề)
Hội đồng nhân dân thành phố
Cần Thơ Khóa X nhiệm kỳ
2021 - 2026

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ban Kinh tế - Ngân sách.

Theo ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp ngày 22/8/2025 về việc đề nghị bổ sung thêm nội dung “trừ các trường hợp có nơi thường trú (hộ khẩu thường trú) tại thành phố Cần Thơ (cũ)” và điều chỉnh chi tiết mức hỗ trợ của dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính, Ủy ban nhân dân thành phố cập nhật, điều chỉnh lại nội dung dự thảo Nghị quyết nêu trên, cụ thể như sau:

1. Bổ sung thêm nội dung tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết như sau:

“1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc tại các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh thuộc tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính theo điều động, phân công của tổ chức (trừ các trường hợp có đăng ký thường trú tại thành phố Cần Thơ (cũ)).”

2. Điều chỉnh chi tiết mức chi tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết như sau:

“1. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này không thuộc trường hợp được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên), được hỗ trợ 5.000.000 đồng/người/tháng, bao gồm:

- a) Hỗ trợ chi phí đi lại: 1.000.000 đồng/người/tháng.*
- b) Hỗ trợ tiền ăn: 2.000.000 đồng/người/tháng.*
- c) Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: 2.000.000 đồng/người/tháng.*

Trường hợp các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này thuộc diện được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc nhưng chưa được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc thì được hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ, hỗ trợ chi phí đi lại tương ứng cho đến khi được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc.”.

Trên đây là nội dung tiếp thu ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp ngày 22/8/2025, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố.

(Đính kèm các dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố).

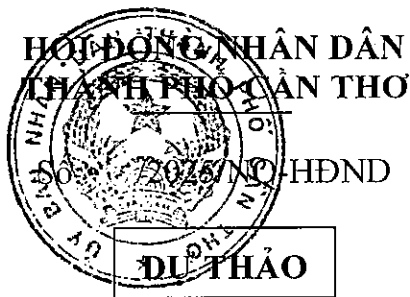
Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- ĐU UBND TP (để b/c);
- VP. UBND TP (2GH, 3BD);
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT_{mn}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

ĐƯ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính; Báo cáo thẩm của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính.

2. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các đơn vị lực lượng vũ trang và các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc tại các Hội quán chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh thuộc tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính theo điều động, phân công của tổ chức (trừ các trường hợp có đăng ký thường trú tại thành phố Cần Thơ (cũ)).

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ

1. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này không thuộc trường hợp được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên), được hỗ trợ 5.000.000 đồng/người/tháng, bao gồm:

- a) Hỗ trợ chi phí đi lại: 1.000.000 đồng/người/tháng.
- b) Hỗ trợ tiền ăn: 2.000.000 đồng/người/tháng.
- c) Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Trường hợp các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này thuộc diện được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc nhưng chưa được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc thì được hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ, hỗ trợ chi phí đi lại tương ứng cho đến khi được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc.

2. Căn cứ chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên cân đối theo khả năng nguồn tài chính của đơn vị để hỗ trợ cho viên chức và người lao động làm việc tại đơn vị và phải quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

3. Chính sách hỗ trợ thực hiện theo hình thức khoán và được cơ quan, đơn vị tiếp nhận các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này chi trả định kỳ hàng tháng cùng với tiền lương hiện hưởng (khoản hỗ trợ này không dùng làm căn cứ để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và không làm căn cứ tính chế độ, phụ cấp khác).

Điều 4. Thời gian hưởng chính sách hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ

1. Thời gian hưởng chính sách hỗ trợ: 24 tháng (kể từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 6 năm 2027).

2. Kinh phí thực hiện hỗ trợ: từ nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ và nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng... năm 2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa, Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Website Chính phủ;
- TT Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Hiện nay, thực hiện chủ trương, quy định của Trung ương, khi sắp xếp đơn vị hành chính mới, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh Sóc Trăng (cũ) và tỉnh Hậu Giang (cũ) về công tác trên địa bàn thành phố Cần Thơ hiện nay. Việc thay đổi địa điểm làm việc sẽ gây nhiều khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do phải di chuyển từ nhà đến nơi làm việc xa nên phát sinh chi phí nhà ở, đi lại, ảnh hưởng đến đời sống cá nhân và gia đình,... Bên cạnh đó, số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị ảnh hưởng bởi việc chuyển đến nơi làm việc mới là khá lớn; tuy nhiên cơ sở vật chất có thể bố trí làm nhà công vụ, lưu trú của thành phố Cần Thơ còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu chỗ ở cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của tỉnh Sóc Trăng và Hậu Giang (cũ) chuyển đến công tác. Trong khi đó, mức lương cơ bản của phần nhiều cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hiện nay vẫn còn thấp, việc tự chi trả chi phí thuê nhà hoặc chi phí đi lại lâu dài sẽ gặp nhiều khó khăn.

Tại khoản 2 Điều 12, khoản 1, khoản 2 Điều 15, điểm d khoản 4 Điều 16 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 quy định:

“Điều 12. Sắp xếp, xử lý trụ sở, tài chính, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính ...

2. Chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi dự kiến bố trí trung tâm chính trị - hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh dự kiến hình thành sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính sau sắp xếp; quan tâm bố trí nhà ở công vụ, phương tiện phục vụ công tác và nhu cầu đi lại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp để ổn định điều kiện làm việc tại đơn vị hành chính sau sắp xếp; hướng dẫn, tạo điều kiện để chính quyền địa phương cấp xã sau sắp xếp cân đối ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, bảo đảm điều kiện làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp xã.”

“Điều 15. Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính

1. Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện xây dựng đề án sắp xếp đơn vị hành chính; tổ chức tuyên truyền, vận động; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động do sắp xếp đơn vị hành chính và các nhiệm vụ cần thiết khác do sắp xếp đơn vị hành chính.

2. Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính do ngân sách địa phương bảo đảm. Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sử dụng kinh phí thường xuyên trong nguồn ngân sách nhà nước đã được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách để chi các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

Ngân sách trung ương hỗ trợ một lần cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhận bổ sung cân đối ngân sách với định mức 100 tỷ đồng cho mỗi đơn vị hành chính cấp tỉnh giảm và 500 triệu đồng cho mỗi đơn vị hành chính cấp xã giảm từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2025 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.”

“Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính

4. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:

...

d) Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã sau sắp xếp.”

Tại tiểu mục 4.1 khoản 4 - III Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp quy định:

“4. Một số nội dung có liên quan khác

4.1. Chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi dự kiến bố trí trụ sở hành chính của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính sau sắp xếp; quan tâm đến nhà ở công vụ, phương tiện phục vụ công tác và nhu cầu đi lại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để ổn định điều kiện làm việc tại đơn vị hành chính mới sau sắp xếp.”

Đến ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó tại khoản 19 Điều 1 quy định “19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ...”.

Tại điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15) quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Từ những cơ sở nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính là cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu tổng thể

Nghị quyết ban hành nhằm mục đích thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp để ổn định điều kiện làm việc tại đơn vị hành chính mới sau sắp xếp.

b) Mục tiêu cụ thể

Hỗ trợ chi phí đi lại, tiền ăn và tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính để bảo đảm điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ổn định tư tưởng, điều kiện sinh hoạt, yên tâm tham gia công tác sau khi sắp xếp đơn vị hành chính mới.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Tác động về kinh tế

- Chính sách này không ảnh hưởng và tác động lớn đến kinh tế, xã hội của thành phố.

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và người làm việc tại các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh thuộc tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ (mới) sau sắp xếp theo điều động, phân công của tổ chức không thuộc trường hợp được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường

xuân và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên), được hỗ trợ 4.000.000 đồng/người/tháng, bao gồm:

- Hỗ trợ chi phí đi lại: 1.000.000 đồng/người/tháng.
- Hỗ trợ tiền ăn: 1.500.000 đồng/người/tháng.
- Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên tự cân đối, sử dụng từ nguồn tài chính của đơn vị để hỗ trợ cho viên chức và người lao động được làm việc tại các đơn vị.

- Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết là 223.296.000.000 đồng (111.648.000.000 đồng/năm (4.000.000 đồng/tháng x 2.326 người) x 02 năm).

- Nguồn lực và điều kiện đảm bảo: Ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp.

2. Tác động về xã hội

Bảo đảm điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ổn định tư tưởng, điều kiện sinh hoạt, yên tâm tham gia công tác sau khi sắp xếp đơn vị hành chính mới.

3. Tác động về giới

Chính sách không ảnh hưởng đến đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới.

4. Tác động của thủ tục hành chính

Chính sách không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.

5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

Chính sách không làm thay đổi pháp luật hiện hành; nhưng là cơ sở để cơ để các cơ quan, đơn vị có cơ sở lập dự toán kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc tại các Hội quần chúng được cơ quan Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh thuộc tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ (mới) sau sắp xếp theo điều động, phân công của tổ chức và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Sở Tài chính tổ chức soạn thảo dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính. Ngày 04/8/2025. Sở Tài chính có Công văn số 682/STC-QLNS tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị có

liên quan; đồng thời đăng tải lên Cổng thông tin điện tử thành phố để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Sau khi được Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

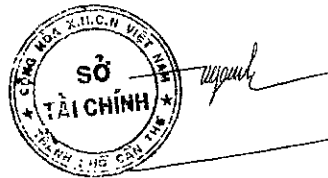
Trên đây là báo cáo đánh giá tác động chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính của Sở Tài chính thành phố Cần Thơ./.

Nơi nhận:

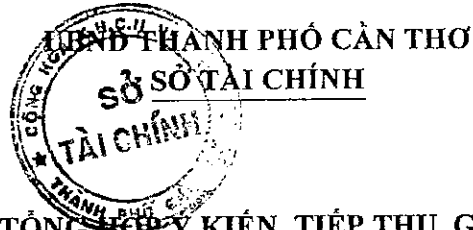
- TT. HĐND thành phố: “để b/c”;
- UBND thành phố: “để b/c”;
- Ban KT-ND HĐND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLNS.

(trên)

Q. GIÁM ĐỐC



Dương Văn Ngoãnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 08 tháng 8 năm 2025

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY
ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÌNH SÓC TRĂNG
CŨ), HẬU GIANG (CŨ) ĐẾN LÀM VIỆC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ SAU SẮP XẾP
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025, Sở Tài chính soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn đối với dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tình Sóc Trăng, Hậu giang (cũ) đến làm việc tại trung tâm hành chính thành phố cần thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, góp ý gồm Văn phòng Thành ủy Cần Thơ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các Sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp cấp thành phố. Tổng số ý kiến nhận được: 23 ý kiến; Thời gian tổng hợp đến ngày 08 tháng 8 năm 2025.

2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1		Sở Tư pháp		
1.1	Đối với nội dung dự thảo Nghị quyết			
a	Cơ sở pháp lý và thẩm quyền ban hành văn bản		1. Cơ sở pháp lý và thẩm quyền ban hành văn bản Tại khoản 2 Điều 12, khoản 1, khoản 2 Điều 15, điểm d khoản 4 Điều 16 Nghị quyết	Đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp

			số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 quy định: “Điều 12. Sắp xếp, xử lý trụ sở, tài chính, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính ... 2. Chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi dự kiến bố trí trung tâm chính trị - hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh dự kiến hình thành sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính sau sắp xếp; quan tâm bố trí nhà ở công vụ, phương tiện phục vụ công tác và nhu cầu đi lại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp để ổn định điều kiện làm việc tại đơn vị hành chính sau sắp xếp; hướng dẫn, tạo điều kiện để chính quyền địa phương cấp xã sau sắp xếp cân đối ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, bảo đảm điều kiện làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp xã.” “Điều 15. Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính 1. Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước	
--	--	--	--	--

			hiện hành để thực hiện xây dựng đề án sắp xếp đơn vị hành chính; tổ chức tuyên truyền, vận động; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động do sắp xếp đơn vị hành chính và các nhiệm vụ cần thiết khác do sắp xếp đơn vị hành chính. 2. Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính do ngân sách địa phương bảo đảm. Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sử dụng kinh phí thường xuyên trong nguồn ngân sách nhà nước đã được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách để chi các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này. Ngân sách trung ương hỗ trợ một lần cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhận bổ sung cân đối ngân sách với định mức 100 tỷ đồng cho mỗi đơn vị hành chính cấp tỉnh giảm và 500 triệu đồng cho mỗi đơn vị hành chính cấp xã giảm từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2025 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.” “Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính 4. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: ... d) Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ	
--	--	--	---	--

			<i>điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã sau sắp xếp."</i> Tại tiểu mục 4.1 khoản 4 - III Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp quy định: "4. Một số nội dung có liên quan khác 4.1. Chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi dự kiến bố trí trụ sở hành chính của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính sau sắp xếp; quan tâm đến nhà ở công vụ, phương tiện phục vụ công tác và nhu cầu đi lại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để ổn định điều kiện làm việc tại đơn vị hành chính mới sau sắp xếp." Đến ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó tại khoản 19 Điều 1 quy định "19. Sắp	
--	--	--	---	--

			xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ...”. Tại điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15) quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết đề quy định “b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”. Từ những cơ sở nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết trên trình Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố là có cơ sở pháp lý và phù hợp về thẩm quyền theo quy định.	
b	Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản		2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản - Cơ quan soạn thảo đang dự thảo tên gọi “Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính”. Tuy nhiên, ngày 25 tháng 7 năm 2025	Đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp. Riêng đối với đề nghị “Sở Tài chính nghiên cứu, cân nhắc tăng mức hỗ trợ chi phí đi lại từ 1.000.000 đồng/người/tháng lên 1.500.000 đồng/người/tháng, hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ từ 1.500.000 đồng/người/tháng lên 2.000.000

			Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 96/NQ-TT về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết, theo đó tại khoản 2 Điều 1 quy định “2. <i>Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tinh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính</i>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định chính xác, bảo đảm quy định phù hợp, thống nhất. - Dự thảo chính sách hỗ trợ đã được Sở Tài chính thực hiện cân đối, thuyết minh cơ sở xây dựng mức hỗ trợ là phù hợp với tình hình ngân sách địa phương. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy mức hỗ trợ được tính ở mức trung bình hoặc mức thấp so với mặt bằng chung của thành phố, trong khi đó việc đi lại của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khá khó khăn, điều kiện sinh hoạt tại trung tâm thành phố tương đối cao... do đó, nhằm bảo đảm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ổn định hơn về cuộc sống, an tâm phục vụ, công tác, kiến nghị Sở Tài chính nghiên cứu, cân nhắc tăng mức hỗ trợ chi phí đi lại từ 1.000.000 đồng/người/tháng lên 1.500.000 đồng/người/tháng, hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ từ 1.500.000 đồng/người/tháng lên 2.000.000 đồng/người/tháng.	đồng/người/tháng”, Sở Tài chính đề xuất giữ nguyên mức hỗ trợ như dự thảo Nghị quyết, do chính sách nhằm hỗ trợ 01 phần chi phí đi lại, tiền ăn và thuê chỗ nghỉ nhằm giảm bớt khó khăn về chi phí sinh hoạt cho công cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đồng thời Sở Tài chính đã thuyết minh cơ sở xây dựng mức hỗ trợ theo mức hỗ trợ bình quân so với mặt bằng chung của thành phố.
--	--	--	---	---

			- Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cụm từ “<i>đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư</i>” thành “<i>đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư</i>”; cụm từ “<i>đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên</i>” thành “<i>đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên</i>” cho phù hợp Nghị định số <u>120/2020/NĐ-CP</u> ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số <u>60/2021/NĐ-CP</u> ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và thống nhất khoản 3 Điều 3 dự thảo. - Tại khoản 4 Điều 3 dự thảo quy định “4. <i>Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được thực hiện kể từ ngày có thay đổi nơi làm việc thực tế từ địa bàn tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang (cũ) sang làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính; ...</i>”. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 4 dự thảo đã quy định cụ thể thời gian được hưởng “1. <i>Thời gian hưởng mức chính sách hỗ trợ: 02 năm (kể từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 6 năm 2027).</i>”. Sở Tư pháp nhận thấy quy định “<i>Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được</i>	
--	--	--	--	--

			thực hiện kể từ ngày có thay đổi nơi làm việc thực tế từ địa bàn tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang (cũ) sang làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính” là không cần thiết và khó trong quá trình triển khai thực hiện. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh lại quy định này cho phù hợp. - Tại khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định “1. Thời gian hưởng mức chính sách hỗ trợ: 02 năm (kể từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 6 năm 2027)”. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật “1. Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân <u>được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội</u> thì văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mới được quy định hiệu lực trở về trước.”, đồng thời tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định “1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm tổ	
--	--	--	--	--

			chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; hỗ trợ, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp; bảo đảm an sinh xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn.”, Sở Tư pháp nhận thấy việc cơ quan soạn thảo quy định hiệu lực trở về trước tại khoản 1 Điều 4 dự thảo là có cơ sở.	
c	Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản		3. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản - Tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn	Đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp

			bán.”. Đồng thời, bảo đảm phù hợp Mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh phân cấp ban hành văn bản theo hướng sau: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15; Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm	
--	--	--	---	--

			2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;” - Tại phần cuối căn cứ ban hành văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;” thành “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính; Báo cáo thẩm của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;”. - Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh khoản 1 Điều 2 dự thảo từ “1. Cán bộ,	
--	--	--	--	--

			công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc tại các Hội quần chúng được cơ quan Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh...” thành “1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc tại các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh...”. - Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh các điểm “a), b)” tại Điều 1 dự thảo thành các khoản “1., 2.”; điều chỉnh các gạch (-) tại khoản 1 Điều 3 dự thảo thành các điểm “a), b), c)”. Đồng thời, điều chỉnh cụm từ “Căn cứ mức hỗ trợ quy định trên, ...” thành “Căn cứ mức hỗ trợ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này, ...” tại khoản 3 Điều 3 dự thảo. - Tại tên Điều 4 dự thảo quy định “Điều 4. Thời gian hưởng chính sách hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ”. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định “1. Thời gian hưởng mức chính sách hỗ trợ: ...”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cho thống nhất, phù hợp.	
--	--	--	---	--

			- Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Điều 6 dự thảo theo hướng sau: “Điều 6. Hiệu lực thi hành Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng... năm 2025. <i>Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa, Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2025.”</i> - Tại phần nơi nhận của dự thảo gửi “<i>Bộ Tư pháp (Cục KTVB)</i>”, đề nghị điều chỉnh thành “<i>Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính)</i>” nhằm bảo đảm phù hợp theo quy định tại khoản 10 Điều 3 Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Đồng thời, điều chỉnh cụm từ “<i>Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ</i>” thành “<i>Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ</i>”.	
--	--	--	---	--

1.2	Đối với dự thảo Tờ trình		4. Đối với dự thảo Tờ trình - Trên cơ sở điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung dự thảo Tờ trình cho phù hợp, thống nhất. - Thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đồng thời rà soát, bổ cục lại dự thảo theo hướng “Mục, khoản, điểm”. - Điều chỉnh tên Mục IV dự thảo từ “IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT” thành “IV. BỔ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT”. - Đề nghị rà soát, điều chỉnh cụm từ “Nghị quyết này” cho phù hợp dự thảo, vì đang dự thảo Tờ trình, không phải dự thảo Nghị quyết.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp
2	Đối với nội dung dự thảo Nghị quyết	Văn phòng Thành ủy Cần Thơ	- Tại khoản 3, Điều 3, dự thảo Nghị quyết “<i>Căn cứ mức hỗ trợ quy định trên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được vận dụng để hỗ trợ cho viên chức và người lao động làm việc tại các đơn vị <u>cao hơn hoặc thấp hơn</u> theo khả năng nguồn tài chính của đơn vị và phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị</i>”; đề nghị sửa đổi	Sở Tài chính tiếp thu và giải trình như sau: Theo đề xuất của Văn phòng Thành ủy Cần Thơ, các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được vận dụng để hỗ trợ cho viên chức và người lao động làm việc tại các đơn

			thành “Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được vận dụng để hỗ trợ cho viên chức và người lao động làm việc tại các đơn vị <u>tối đa bằng mức hỗ trợ quy định trên</u> theo khả năng nguồn tài chính của đơn vị và phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị”.	vị tối đa bằng mức hỗ trợ quy định của Nghị quyết. Tuy nhiên, do các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Theo đó, nguồn tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên là khác nhau. Vì vậy, Sở Tài chính đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.
			- Tại khoản 5, Điều 3, dự thảo Nghị quyết “<u>Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đối tượng được hưởng đồng thời nhiều chính sách hỗ trợ hàng tháng cùng mục đích thì chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ cao nhất</u>”; đề nghị sửa đổi thành “<u>Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đối tượng được hưởng đồng thời nhiều chính sách hỗ trợ hàng tháng về chế độ tiền ăn, tiền thuê chỗ nghỉ, chi phí đi lại khác thì chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ cao nhất</u>”.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến của Văn phòng Thành ủy

3		Trường chính trị		
3.1	Đối với nội dung dự thảo Nghị quyết		1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng Dự thảo xác định đối tượng áp dụng là CBCCVC-NLĐ thuộc các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội quần chúng từ tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang (cũ) được điều động, phân công về làm việc tại Trung tâm hành chính TP. Cần Thơ (mới) là rất phù hợp, bao quát được diện cần thực hiện chính sách hỗ trợ. Tuy nhiên, việc áp dụng một mức hỗ trợ 4.000.000 đồng/người/tháng được áp dụng như nhau cho mọi đối tượng, không phân biệt cấp bậc, chức vụ, mức lương thể tạo ra sự bất hợp lý khi một cán bộ lãnh đạo có mức lương cao và một chuyên viên có thu nhập thấp hơn đều nhận được cùng một khoản hỗ trợ. Do đó, cần có hệ số điều chỉnh hoặc phân chia đối tượng thành các nhóm khác nhau để xác định mức hỗ trợ cho phù hợp	Sở Tài chính tiếp thu và giải trình như sau: Sở Tài chính xây dựng mức hỗ trợ dựa trên cơ sở chi phí thực tế phải trả của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động: Chi phí đi lại, chi phí thuê chỗ nghỉ, chi phí tiền ăn, không dựa trên cơ sở tiền lương để xác định mức hỗ trợ. Trường Chính trị chưa đề xuất cụ thể cách xác định hệ số điều chỉnh hoặc phân chia đối tượng như thế nào để xác định mức hỗ trợ. Vì vậy, Sở Tài chính đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, do chưa đủ cơ sở tham mưu bổ sung ý kiến của Trường Chính trị vào Nghị quyết
			2. Về chính sách hỗ trợ Cơ sở tính toán các khoản hỗ trợ được nêu trong Phụ lục thuyết minh là tương đối rõ ràng. Tuy nhiên, cần làm rõ một số nội dung sau: - Gói hỗ trợ chi phí đi lại cần được hỗ trợ hàng tháng nhưng cần yêu cầu kê khai và chỉ áp dụng cho những người thực tế vẫn thường xuyên đi về (có thể dựa trên đăng ký tạm trú, tạm vắng).	Sở Tài chính tiếp thu và giải trình như sau: - Đối với hỗ trợ chi phí đi lại Nghị quyết đã quy định hỗ trợ theo người/tháng. Đối với việc thực tế CBCCVC, người lao động thường xuyên đi về là nhu cầu của cá nhân. Khi xây dựng Nghị quyết Sở Tài chính căn cứ cơ sở khả năng

			- Trong dự thảo ghi "...Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc diện được bố trí nhà ở công vụ nhưng chưa được bố trí nhà ở công vụ thì được hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ cho đến khi được bố trí nhà công vụ". Tuy nhiên, dự thảo cũng xác định chính sách hỗ trợ này chỉ được thực hiện trong 02 năm và có nghĩa là sau 02 năm mà chưa bố trí được nhà ở công vụ thì việc hỗ trợ này cũng không còn. Do vậy, cần bổ sung về lộ trình xây dựng, bố trí nhà ở công vụ để đảm bảo tính nhất quán trong quy định chính sách hỗ trợ cũng như tạo sự yên tâm công tác cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc diện hỗ trợ.	cân đối ngân sách của thành phố và giá vé xe công cộng để xây dựng mức hỗ trợ (hỗ trợ 02 lượt/tuần, tương đương 8 lượt/tháng). Ngoài ra, chính sách này được ban hành để hỗ trợ giảm bớt một phần chi phí cho CBCCVC, người lao động tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính. - Đây là chính sách hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ cho tất cả CBCCVC, người lao động tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang (cũ) đến công tác tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính. Trường hợp đối tượng đã được bố trí nhà ở công vụ sẽ không được hỗ trợ chi phí thuê chỗ nghỉ. Đối với việc bố trí nhà ở công vụ Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp sở ngành tham mưu bố trí nhà ở công vụ cho CBCCVC theo quy định. Do đó, Sở Tài chính chưa bổ sung ý kiến bổ sung lộ trình
--	--	--	---	--

				xây dựng, bố trí nhà ở công vụ vào Nghị quyết.
			3. Về các điều khoản khác Khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được “vận dụng để hỗ trợ... cao hơn hoặc thấp hơn” có thể tạo ra sự bất bình đẳng lớn giữa các viên chức, người lao động có cùng chuyên môn nhưng làm việc ở các đơn vị khác nhau. Do vậy, nên quy định một mức sàn (ví dụ: không thấp hơn 70% mức chung) và mức trần (ví dụ: không cao hơn 150% mức chung) cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ để đảm bảo sự công bằng tương đối.	Sở Tài chính tiếp thu và giải trình như sau: Theo đề xuất của Trường chính trị sẽ quy định được mức hỗ trợ thống nhất giữa các đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, do các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Theo đó, nguồn tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên là khác nhau. Vì vậy, không thể quy định mức hỗ trợ tối đa hay tối thiểu tại Nghị quyết. Trên cơ sở khả năng cân đối nguồn tài chính, các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên

				quy định cụ thể trong quy chế chỉ tiêu nội bộ của đơn vị.
3.2	Đối với dự thảo Tờ trình		- Tại dự thảo Tờ trình trang 4, đoạn thứ ba từ trên xuống, sửa từ “tỉnh” thành “thành phố”. - Tại mục b), trang 6 của Tờ trình: bỏ cụm “7 năm 2025” và ghi đầy đủ “đến hết tháng 6 năm 2027”.	Sở Tài chính tiếp thu ý kiến góp ý, cụ thể: thay thế từ “tỉnh” thành “thành phố” tại đoạn thứ ba từ trên xuống trang 4 dự thảo Tờ trình. Sở Tài chính tiếp thu ý kiến góp ý, cụ thể: thay thế cụm từ “kể từ 01/7/2025 7 năm 2025 đến tháng 6 năm 2027” thành “kể từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 6 năm 2027”
4	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Hội Cựu chiến binh	Thống nhất nội dung dự thảo chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại, chỗ ở bằng tiền cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang sau khi sáp nhập 03 tỉnh, thành phố hỗ trợ với số tiền 4.000.000 đồng (theo đơn vị tính người/tháng: chi phí đi lại: 1.000.000 đồng, tiền ăn: 1.500.000 đồng, tiền thuê chỗ nghỉ: 1.500.000 đồng). Tuy nhiên, Hội Cựu chiến binh thành phố cũng xin đề xuất thêm số CBCCVC và người lao động được điều động về công tác xã, phường sau sáp nhập từ ngày 01/7/2025 của 32 xã, phường của thành phố Cần Thơ. Được điều động theo sự phân công của Thành ủy, Thường trực UBND thành phố Cần Thơ có khoảng cách từ nhà đến nơi làm việc (xã, phường) từ 60km trở lên được	Sở Tài chính tiếp thu và giải trình như sau: Tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 96/NQ-TT ngày 25/7/2025, Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ đã chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính. Ngoài ra, theo đề xuất của Hội Cựu chiến binh chỉ đề xuất chính sách đối với

			hường tiền hỗ trợ như CBCCVC và người lao động như tỉnh Sóc Trăng và Hậu Giang	CBCCVC, người lao động công tác tại 32 xã, phường của Thành phố Cần Thơ (cũ), chưa đề xuất đổi với CBCCVC, người lao động công tác tại xã, phường của tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang (cũ) như vậy sẽ không thống nhất khi ban hành chính sách. Do chưa đảm bảo cơ sở và đề kịp thời ban hành chính sách hỗ trợ cho CBCCVC, người lao động tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính, Sở Tài chính chưa bổ sung đối tượng CBCCVC, người lao động được điều động về xã, phường công tác vào Nghị quyết.
5	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Nội vụ	- Đối với mức hỗ trợ tiền ăn và nghỉ: Đề nghị Sở Tài chính xem xét, cân đối ngân sách tăng lên theo thực tế (nếu đủ khả năng ngân sách). Thực tế, suất ăn từ 25.000-30.000 đồng và tiền trợ từ 2.000.000 – 3.000.000 đồng/phòng do không có nhà ở xã hội để thuê.	Chính sách này được ban hành để hỗ trợ giảm bớt một phần chi phí cho CBCCVC, người lao động tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính. Do vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo nghị quyết.

			- Đối với nội dung xác định thời điểm thực hiện hỗ trợ theo chính sách này tại khoản 4 Điều 3: “Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được thực hiện kể từ ngày có thay đổi nơi làm việc thực tế từ địa bàn tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang (cũ) sang làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính;...” rất khó để xác định. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại như sau: “4. Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được thực hiện kể từ khi được cấp có thẩm quyền quyết định điều động, chuyển công tác (hoặc phân công, bố trí) từ địa bàn tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang (cũ) sang làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính;...”.	Sở Tài chính xin tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến đóng góp của Sở Nội vụ.
6	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Về định mức hỗ trợ chi phí đi lại: Đề nghị tăng mức hỗ trợ từ 1.000.000 đồng/người/tháng lên 1.500.000 đồng/người/tháng. Lý do đề nghị: Chi phí đi lại theo dự thảo chưa đáp ứng đủ so với thực tế (bao gồm chi phí từ nhà tới bến/trạm dừng đỗ xe khách và từ bến/trạm dừng đỗ xe khách đến cơ quan, đơn vị cho công chức, viên chức, người lao động). - Về định mức hỗ trợ thuê chỗ nghỉ: Đề nghị tăng từ 1.500.000 đồng/người/tháng lên 2.500.000 đồng/người/tháng. Lý do đề nghị: Phù hợp với mức giá thuê chỗ nghỉ thực tế	Chính sách này được ban hành để hỗ trợ giảm bớt một phần chi phí cho CBCCVC, người lao động tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính. Do vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.

			bình quân mà công chức, viên chức, người lao động chi trả.	
7	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Công thương	Thống nhất với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
8	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Thống nhất với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
9	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thống nhất với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
10	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Y tế	Thống nhất với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
11	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Thanh tra thành phố	Thống nhất với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
12	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Trung tâm xúc tiến đầu tư thương mại và hội chợ triển lãm	Thống nhất với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
13	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật	Thống nhất với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
14	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Hội Đông y	Thống nhất với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
15	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Trường Cao đẳng Cần Thơ	Thống nhất toàn bộ nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
16	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật	Thống nhất với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	

17	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	Thống nhất với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
18	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Thống nhất nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết	
19	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Hội Nông dân	Thống nhất nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết	
20	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ	Thống nhất nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết	
21	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Xây dựng	Thống nhất nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết	
22	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	Thống nhất nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết	
23	Nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở khoa học và Công nghệ	Thống nhất nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết	

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 848/STC-QLNS ngày 09 tháng 8 năm 2025 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Qua nghiên cứu hồ sơ và các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp căn cứ quy định của pháp luật báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính như sau:

I. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Tại khoản 2 Điều 12, khoản 1, khoản 2 Điều 15, điểm d khoản 4 Điều 16 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 quy định:

“Điều 12. Sắp xếp, xử lý trụ sở, tài chính, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính

...

2. Chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi dự kiến bố trí trung tâm chính trị - hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh dự kiến hình thành sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính sau sắp xếp; quan tâm bố trí nhà ở công vụ, phương tiện phục vụ công tác và nhu cầu đi lại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp để ổn định điều kiện làm việc tại đơn vị hành chính sau sắp xếp; hướng dẫn, tạo điều kiện để chính quyền địa phương cấp xã sau sắp xếp cân đối ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo,

nâng cấp trụ sở làm việc, bảo đảm điều kiện làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp xã.”

“Điều 15. Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính

1. Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện xây dựng đề án sắp xếp đơn vị hành chính; tổ chức tuyên truyền, vận động; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động do sắp xếp đơn vị hành chính và các nhiệm vụ cần thiết khác do sắp xếp đơn vị hành chính.

2. Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính do ngân sách địa phương bảo đảm. Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sử dụng kinh phí thường xuyên trong nguồn ngân sách nhà nước đã được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách để chi các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

Ngân sách trung ương hỗ trợ một lần cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhận bổ sung cân đối ngân sách với định mức 100 tỷ đồng cho mỗi đơn vị hành chính cấp tỉnh giảm và 500 triệu đồng cho mỗi đơn vị hành chính cấp xã giảm từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2025 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.”

“Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính

4. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:

...

d) Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã sau sắp xếp.”

Tại tiểu mục 4.1 khoản 4 - III Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp quy định:

“4. Một số nội dung có liên quan khác

4.1. Chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi dự kiến bố trí trụ sở hành chính của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp

tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính sau sắp xếp; quan tâm đến nhà ở công vụ, phương tiện phục vụ công tác và nhu cầu đi lại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để ổn định điều kiện làm việc tại đơn vị hành chính mới sau sắp xếp.”

Đến ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó tại khoản 19 Điều 1 quy định “19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ...”.

Tại điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15) quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Từ những cơ sở nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính trình Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

Cơ quan soạn thảo đã quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với quy định của Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, các văn bản pháp luật có liên quan và tình hình thực tế địa phương.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng

Việc ban hành nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, cụ thể: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Kết luận số 126-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2

cấp, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII, Kết luận số 167-KL/TW ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

4. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung trái với Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp tham gia góp ý tại Công văn số 695/STP-XDKTVBQPPL ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính, qua đó cơ quan soạn thảo đã có tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo. Tuy nhiên, để bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thêm một số nội dung sau:

a) Đối với mức hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc ý kiến góp ý của Sở Tư pháp tại Công văn số 695/STP-XDKTVBQPPL ngày 08 tháng 8 năm 2025.

b) Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định đối tượng áp dụng “*1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc tại các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh thuộc tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ (mới) sau sắp xếp theo điều động, phân công của tổ chức.*”. Tuy nhiên, tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 3 dự thảo quy định chỉ có “*cán bộ, công chức, viên chức và người lao động*”, **không** có đối tượng “*người làm việc tại các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định chính xác, bảo đảm quy định đối tượng đầy đủ, phù hợp.

c) Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định “*1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không thuộc trường hợp được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi*

thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên), được hỗ trợ 4.000.000 đồng/người/tháng, bao gồm: ...”. Tuy nhiên, dự thảo chưa quy định đối tượng **thuộc trường hợp được bố trí xe đưa rước đi làm việc** nhưng chưa bố trí được xe đưa rước đi làm việc thì trong khoảng thời gian đó được hỗ trợ như thế nào, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu, quy định cho đầy đủ, phù hợp.

d) Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định “2. Căn cứ mức hỗ trợ quy định tại Khoản 1 Điều này, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên **được vận dụng để hỗ trợ cho viên chức và người lao động làm việc tại các đơn vị cao hơn hoặc thấp hơn theo khả năng nguồn tài chính của đơn vị và phải quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.**”. Đề xuất cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu, điều chỉnh theo hướng “2. Căn cứ chính sách hỗ trợ quy định tại Khoản 1 Điều này, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên **cân đối theo khả năng nguồn tài chính của đơn vị để hỗ trợ cho viên chức và người lao động làm việc tại đơn vị và phải quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.**”.

5. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tại dự thảo Tờ trình, Sở Tài chính đã dự kiến nguồn lực thực hiện, điều kiện bảo đảm thi hành Nghị quyết. Tuy nhiên, Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định “2. Kinh phí thực hiện hỗ trợ: **từ nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ và nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp.**”. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 15, điểm d khoản 4 Điều 16 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 quy định “**Điều 15. Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính ... 2. Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính do ngân sách địa phương bảo đảm. Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sử dụng kinh phí thường xuyên trong nguồn ngân sách nhà nước đã được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách để chi các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này...**”; “4. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: ... d) **Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã sau sắp xếp.**”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định chính xác nguồn kinh phí hỗ trợ, bảo đảm phù hợp theo quy định.

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

- Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo đề nghị điều chỉnh cụm từ “*sau sắp xếp*” thành “*sau sắp xếp đơn vị hành chính*” cho thống nhất.

- Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo đề nghị điều chỉnh cụm từ “*nhà công vụ*” thành “*nhà ở công vụ*” cho thống nhất và phù hợp Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 và các văn bản pháp luật liên quan.

- Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo đề nghị điều chỉnh cụm từ “*mức hỗ trợ*” thành “*chính sách hỗ trợ*”; cụm từ “*tại các đơn vị*” thành “*tại đơn vị*” cho thống nhất.

b) Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

- Việc xây dựng văn bản trên đã được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Nghị quyết số 96/NQ-TT về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15). Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo đã xây dựng dự thảo văn bản, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị gửi Sở Tư pháp thẩm định.

- Về hồ sơ gửi thẩm định: tại điểm a khoản 4 Điều 59a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật) quy định “4. *Việc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau: a) Hồ sơ gửi thẩm định dự thảo gồm văn bản đề nghị thẩm định; dự thảo tờ trình; dự thảo văn bản; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; tài liệu khác (nếu có).*”. Cơ quan soạn thảo gửi hồ sơ thẩm định gồm văn bản đề nghị thẩm định, dự thảo tờ trình; dự thảo văn bản: bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo;

Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; bản chụp ý kiến góp ý. Tuy nhiên, bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo chưa theo Mẫu số 12 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (thiếu cột “Quy phạm pháp luật hiện hành”), đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cho phù hợp và xác định cụ thể ngày, tháng, năm tổng hợp, đóng dấu theo quy định đối với bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.

7. Đối với dự thảo Tờ trình

- Trên cơ sở điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung dự thảo Tờ trình cho phù hợp, thống nhất.
- Thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

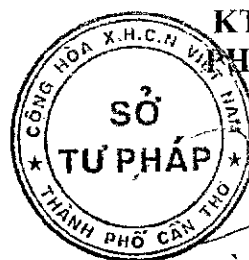
II. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Qua quá trình nghiên cứu, thẩm định văn bản trên, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ gửi thẩm tra, thực hiện giải trình ý kiến thẩm định theo quy định tại điểm c, điểm đ khoản 5 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15) và bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ trình dự thảo theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 để bảo đảm đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, xin gửi đến Sở Tài chính để thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Văn phòng UBND thành phố;
- GD, các PGD phụ trách;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKTVBQPPL.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Phụng Quyên

Số: 23 /BC-STC

Cần Thơ, ngày 12 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

**Giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp
đối với dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên
chức và người lao động tinh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại
Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính**

Kính gửi: Sở Tư pháp.

Căn cứ Báo cáo số 712/BC-STP ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tinh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính.

1. Ý kiến kết luận của Sở Tư pháp:

Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ gửi thẩm tra, thực hiện giải trình ý kiến thẩm định theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 5 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15) và bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ trình dự thảo theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 để bảo đảm đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

2. Nội dung ý kiến thẩm định cần chỉnh lý và hoàn thiện lại:

Sở Tài chính đã tiếp thu, giải trình, bổ sung, chỉnh lý và hoàn thiện lại dự thảo Tờ trình và Nghị quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

(Chi tiết đính kèm phụ lục 01)

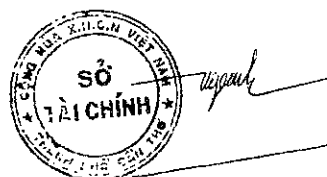
Trên đây là báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tinh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính./.

(Đính kèm hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố: “đề b c”;
- Lưu: VT, QL.NS.

Q. GIÁM ĐỐC



Dương Văn Ngoãn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 08 tháng 8 năm 2025

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TỈNH SÓC TRĂNG, HẬU GIANG (CŨ) ĐẾN LÀM VIỆC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ SAU SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh a) Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính. b) Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các đơn vị lực lượng vũ trang và các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính.	Việc xác định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, chính sách hỗ trợ của dự thảo Nghị quyết dựa trên các căn cứ sau: - Tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 quy định: “ <i>Chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi dự kiến bố trí trung tâm chính trị - hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh dự kiến hình thành sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính sau sắp xếp; quan tâm bố trí nhà ở công vụ,</i>
Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc tại các Hội quần chúng được cơ quan Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh thuộc tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ (mới) sau sắp xếp theo điều động, phân công của tổ chức.	

	2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước.	
Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Điều 3. Chính sách hỗ trợ 1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không thuộc trường hợp được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên), được hỗ trợ 4.000.000 đồng/người/tháng, bao gồm: - Hỗ trợ chi phí đi lại: 1.000.000 đồng/người/tháng. - Hỗ trợ tiền ăn: 1.500.000 đồng/người/tháng. - Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: 1.500.000 đồng/người/tháng. 2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được bố trí xe đưa đón, nhà ở công vụ theo tiêu chuẩn quy định thì được hỗ trợ tiền ăn tương ứng theo quy định tại khoản 1 Điều này (không được hỗ trợ chi phí đi lại, không được hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ). Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc diện được bố trí nhà ở công vụ nhưng chưa được bố trí nhà công vụ thì được hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ cho đến khi được bố trí nhà công vụ. 3. Căn cứ mức hỗ trợ quy định trên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được vận dụng để hỗ trợ cho viên chức và người lao động làm việc tại các đơn vị cao hơn hoặc thấp hơn theo khả năng nguồn tài chính của đơn vị và phải quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. 4. Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được thực hiện kể từ ngày có thay đổi nơi làm việc thực tế từ địa bàn tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang (cũ) sang làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính; theo hình thức khoán và được cơ quan, đơn vị tiếp	<i>phương tiện phục vụ công tác và nhu cầu đi lại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp để ổn định điều kiện làm việc tại đơn vị hành chính mới sau sắp xếp”.</i> - Tại điểm 4.1 khoản 4 Mục III Công văn số 03/CV-BCĐ, ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp “<i>Chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi dự kiến bố trí trụ sở hành chính của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng hoạt động của đơn vị hành chính sau sắp xếp; quan tâm đến nhà ở công vụ, phương tiện phục vụ công tác và nhu cầu đi lại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để ổn định điều kiện làm việc tại đơn vị hành chính mới sau sắp xếp”.</i> - Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ Dương Tấn Hiển tại buổi làm việc của Tổ giúp việc tham mưu phương án xử lý các vấn đề có liên quan và các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác khi hợp nhất, sáp nhập

	nhận cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chỉ trả định kỳ hàng tháng cùng với tiền lương hiện hưởng (khoản hỗ trợ này không dùng làm căn cứ để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và không làm căn cứ tính chế độ, phụ cấp khác). 5. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đối tượng được hưởng đồng thời nhiều chính sách hỗ trợ hàng tháng cùng mục đích thì chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ cao nhất.	03 tỉnh, thành phố, theo đó tại khoản 2 Thông báo số 129/TB-VPUB ngày 24/5/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ “2. Đối với cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại, chỗ ở cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau khi sáp nhập 03 tỉnh, thành phố - Thống nhất đề xuất Ban Chỉ đạo cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại, chỗ ở bằng tiền cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang sau khi sáp nhập 03 tỉnh, thành phố. - Giao Giám đốc Sở Tài chính thành phố Cần Thơ chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ, Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, báo cáo đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại, chỗ ở cho Tổ giúp việc số 05 báo cáo Ban Chỉ đạo trước ngày 20 tháng 6 năm 2025”. Hiện nay, thực hiện chủ trương, quy định của Trung ương, khi sắp xếp đơn vị hành chính mới, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh Sóc Trăng (cũ) và tỉnh Hậu Giang (cũ) về công tác trên địa bàn thành phố Cần Thơ hiện nay. Việc thay đổi địa điểm làm việc sẽ gây nhiều khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do phải
--	--	---

		di chuyển từ nhà đến nơi làm việc xa nên phát sinh chi phí nhà ở, đi lại, ảnh hưởng đến đời sống cá nhân và gia đình,... Bên cạnh đó, số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị ảnh hưởng bởi việc chuyển đến nơi làm việc mới là khá lớn; tuy nhiên cơ sở vật chất có thể bố trí làm nhà công vụ, lưu trú của thành phố Cần Thơ còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu chỗ ở cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của tỉnh Sóc Trăng và Hậu Giang (cũ) chuyển đến công tác. Trong khi đó, mức lương cơ bản của phần nhiều cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hiện nay vẫn còn thấp, việc tự chi trả chi phí thuê nhà hoặc chi phí đi lại lâu dài sẽ gặp nhiều khó khăn.
	Điều 4. Thời gian hưởng chính sách hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ 1. Thời gian hưởng mức chính sách hỗ trợ: 02 năm (kể từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 6 năm 2027). 2. Kinh phí thực hiện hỗ trợ: từ nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ và nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp.	- Tại khoản 1 khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 quy định: “1. Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện xây dựng đề án sắp xếp đơn vị hành chính; tổ chức tuyên truyền, vận động; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động do sắp xếp đơn vị hành chính và các nhiệm vụ cần thiết khác do sắp xếp đơn vị hành chính”, “2. Kinh phí thực hiện sắp xếp

		đơn vị hành chính do ngân sách địa phương bảo đảm. Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sử dụng kinh phí thường xuyên trong nguồn ngân sách nhà nước đã được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách để chi các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này”; - Tại điểm d khoản 4 Điều 16 Nghị quyết 76/2025/UBTVQH15 quy định Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: “Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã sau sắp xếp”. - Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ theo Nghị quyết là 223.296.000.000 đồng (111.648.000.000 đồng/năm (4.000.000 đồng/tháng x 2.326 người) x 02 năm). Thành phố dự kiến đảm bảo từ nguồn Ngân sách Trung ương hỗ trợ (khoảng 200 tỷ đồng) và nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thời gian 02 năm (kể từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 6 năm 2027), đính kèm Phụ lục thuyết minh cơ sở xây dựng mức hỗ trợ.
--	--	--

	Điều 2. Trách nhiệm thi hành 1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.	Quy định trách nhiệm của các chủ thể có liên quan trong việc thi hành Nghị quyết.
	Điều 3. Hiệu lực thi hành Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ hai mươi một thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.	Quy định hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

PHỤ LỤC
BÁO CÁO GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY ĐỊNH CHÍNH
SÁCH HỖ TRỢ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TỈNH SÓC TRĂNG
(CŨ), HẬU GIANG (CŨ) ĐẾN LÀM VIỆC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SAU SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
1.	Sự cần thiết ban hành văn bản: Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính trình Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố là cần thiết và có cơ sở pháp lý.	X		
2.	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản Cơ quan soạn thảo đã quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với quy định của Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, các văn bản pháp luật có liên quan và tình hình thực tế địa phương.	X		
3	Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng: Việc ban hành nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, cụ thể: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống	X		

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
	chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Kết luận số 126-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII, Kết luận số 167-KL/TW ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.			
4	Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị quyết không có nội dung trái với Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp tham gia góp ý tại Công văn số 695/STP-XDKTVBQPPL ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính, qua đó cơ quan soạn thảo đã có tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo. Tuy nhiên, để bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thêm một	X		

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
	số nội dung sau:			
a.	a) Đối với mức hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc ý kiến góp ý của Sở Tư pháp tại Công văn số 695/STP-XDKTVBQPPL ngày 08 tháng 8 năm 2025.	X	X	Sở Tài chính đề xuất giữ nguyên mức hỗ trợ như dự thảo Nghị quyết, do chính sách nhằm <i>hỗ trợ 01 phần</i> chi phí đi lại, tiền ăn và thuê chỗ nghỉ nhằm giảm bớt khó khăn về chi phí sinh hoạt cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đồng thời Sở Tài chính đã thuyết minh cơ sở xây dựng mức hỗ trợ theo mức hỗ trợ bình quân so với mặt bằng chung của thành phố. Vì vậy, <i>Sở Tài chính đề xuất vẫn giữ nguyên như dự thảo và ghi nhận ý kiến của Sở Tư pháp, nội dung này do đại biểu HĐND thành phố xem xét, quyết định.</i>
b.	b) Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định đối tượng áp dụng “ <i>1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc tại các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh thuộc tỉnh Sóc Trăng (cũ), Hậu Giang (cũ) đến làm việc tại Trung tâm hành chính thành phố Cần Thơ (mới) sau sắp xếp theo điều động, phân công của tổ chức.</i> ”. Tuy nhiên, tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 3 dự thảo quy định chỉ có “ <i>cán bộ, công chức, viên chức và người lao động</i> ”, <i>không</i> có đối tượng “ <i>người làm việc tại các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ</i> ”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định chính xác, bảo đảm quy định đối tượng đầy đủ, phù hợp.	X		Đã rà soát và điều chỉnh, bổ sung khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 3 của Nghị quyết, cụ thể như sau: “Điều 3. Chính sách hỗ trợ 1. Đối với các đối tượng <i>quy định tại Khoản 1 Điều 2</i> không thuộc trường hợp được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên), được hỗ trợ 4.000.000 đồng/người/tháng, bao gồm: a) Hỗ trợ chi phí đi lại: 1.000.000 đồng/người/tháng. b) Hỗ trợ tiền ăn: 1.500.000 đồng/người/tháng. c) Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: 1.500.000 đồng/người/tháng. Trường hợp các đối tượng <i>quy định tại Khoản 1 Điều 2</i> thuộc diện được bố trí nhà ở công vụ, <i>xe đưa rước đi làm việc</i> nhưng chưa được bố trí nhà công vụ, <i>xe đưa rước đi làm việc</i> thì được hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ, xe đưa rước đi làm việc tương ứng cho đến khi được bố trí

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
				nhà công vụ, <i>xe đưa rước đi làm việc</i>. 3. Chính sách hỗ trợ thực hiện theo hình thức khoán và được cơ quan, đơn vị tiếp nhận <i>các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2</i> chi trả định kỳ hàng tháng cùng với tiền lương hiện hưởng (khoản hỗ trợ này không dùng làm căn cứ để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và không làm căn cứ tính chế độ, phụ cấp khác). 4. Trường hợp <i>các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2</i> thuộc đối tượng được hưởng đồng thời nhiều chính sách hỗ trợ hàng tháng về chế độ tiền ăn, tiền thuê chỗ nghỉ, chi phí đi lại khác thì chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ cao nhất.
c.	c) Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định “1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động <i>không thuộc trường hợp được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc</i> (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên), được hỗ trợ 4.000.000 đồng/người/tháng, bao gồm:...”. Tuy nhiên, dự thảo chưa quy định đối tượng <u>thuộc trường hợp được bố trí xe đưa rước đi làm việc</u> nhưng chưa bố trí được xe đưa rước đi làm việc thì trong khoảng thời gian đó được hỗ trợ như thế nào, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu, quy định cho đầy đủ, phù hợp.	X		Đã rà soát và bổ sung quy định cụ thể vào khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết, cụ thể như sau: “Trường hợp các đối tượng <i>quy định tại Khoản 1 Điều 2</i> thuộc diện được bố trí nhà ở công vụ, <i>xe đưa rước đi làm việc</i> nhưng chưa được bố trí nhà công vụ, <i>xe đưa rước đi làm việc</i> thì được hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ, xe đưa rước đi làm việc tương ứng cho đến khi được bố trí nhà công vụ, <i>xe đưa rước đi làm việc</i>”.
d	d) Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định “2. Căn cứ mức hỗ trợ quy định tại Khoản 1 Điều này, đơn vị sự nghiệp công lập tự	X		Đã rà soát và điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
	bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được vận dụng để hỗ trợ cho viên chức và người lao động làm việc tại các đơn vị cao hơn hoặc thấp hơn theo khả năng nguồn tài chính của đơn vị và phải quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.”. <i>Đề xuất cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu, điều chỉnh theo hướng</i> “2. Căn cứ chính sách hỗ trợ quy định tại Khoản 1 Điều này, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên cân đối theo khả năng nguồn tài chính của đơn vị để hỗ trợ cho viên chức và người lao động làm việc tại đơn vị và phải quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị”.			“2. Căn cứ mức hỗ trợ quy định tại Khoản 1 Điều này, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên cân đối theo khả năng nguồn tài chính của đơn vị để hỗ trợ cho viên chức và người lao động làm việc tại đơn vị và phải quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị”.
5	Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Tại dự thảo Tờ trình, Sở Tài chính đã dự kiến nguồn lực thực hiện, điều kiện bảo đảm thi hành Nghị quyết. Tuy nhiên, Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định “2. Kinh phí thực hiện hỗ trợ: từ nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ và nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp.”. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 15, điểm d khoản 4 Điều 16 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 quy định “Điều 15. Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính ... 2. Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính do ngân sách địa phương bảo đảm. Tỉnh, thành phố trực thuộc	X	X	Tại Khoản (5) Mục D Công văn số 420/UBND-KT ngày 01/8/2025, UBND thành phố kiến nghị Bộ Tài chính, như sau: “(5) Thành phố Cần Thơ được Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 25/6/2025 về việc bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho các địa phương để hỗ trợ kinh phí sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã; trong đó thành phố Cần Thơ (cũ) được cấp 24.000 triệu đồng, tỉnh Sóc Trăng (cũ) được cấp 132.500 triệu đồng, tỉnh Hậu Giang (cũ) được cấp 123.500 triệu đồng. Như vậy, tổng số kinh phí Trung ương cấp cho 03 tỉnh, thành phố trên là 280.000 triệu đồng. Do tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng (cũ) đã sáp nhập vào thành phố Cần Thơ từ ngày 01/7/2025, nên số kinh phí trung ương bổ sung có

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
	trung ương được sử dụng kinh phí thường xuyên trong nguồn ngân sách nhà nước đã được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách để chi các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này...”; “4. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: ... d) <u>Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương</u>, ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã sau sắp xếp.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định chính xác nguồn kinh phí hỗ trợ, bảo đảm phù hợp theo quy định. Dự thảo Nghị quyết không có nội dung việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.			mục tiêu cho tỉnh Hậu Giang và Sóc Trăng (cũ) được chuyển giao cho thành phố Cần Thơ. Với số kinh phí hỗ trợ cho các xã, phường giảm, Thành phố dự kiến phân bổ lại cho các xã, phường sau sắp xếp để hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. 17 Riêng đối với kinh phí hỗ trợ cho các tỉnh giảm (Sóc Trăng, Hậu Giang) với số tiền 200 tỷ đồng. Thành phố dự kiến sử dụng để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang về công tác tại thành phố Cần Thơ. Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, cho ý kiến thống nhất để địa phương tổ chức thực hiện”. Tại cuộc họp giữa địa phương với Bộ Tài chính, lãnh đạo Bộ Tài chính thống nhất kiến nghị. - Sở Tài chính dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết là 223.296.000.000 đồng (111.648.000.000 đồng/năm (4.000.000 đồng/tháng x 2.326 người) x 02 năm). Trung ương đảm bảo 200.000.000.000 đồng, địa phương đảm bảo 23.296.000.000 đồng. Vì vậy, Sở Tài chính đề xuất giữ nguyên nguồn kinh phí đảm bảo như dự thảo Nghị quyết.
6	Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản			
a.	a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày - Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo đề nghị điều chỉnh cụm từ “sau sắp xếp” thành “sau sắp xếp đơn vị hành chính” cho thống nhất. - Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo đề nghị điều chỉnh cụm từ “nhà	X		Đã rà soát và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết: - Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo đã điều chỉnh cụm từ “sau sắp xếp” thành “sau sắp xếp đơn vị hành chính”. - Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo đã điều chỉnh cụm từ “nhà

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
	<i>công vụ</i>” thành “<i>nhà ở công vụ</i>” cho thống nhất và phù hợp Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 và các văn bản pháp luật liên quan. - Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo đề nghị điều chỉnh cụm từ “<i>mức hỗ trợ</i>” thành “<i>chính sách hỗ trợ</i>”; cụm từ “<i>tại các đơn vị</i>” thành “<i>tại đơn vị</i>” cho thống nhất.			<i>công vụ</i>” thành “<i>nhà ở công vụ</i>”. - Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo đã điều chỉnh cụm từ “<i>mức hỗ trợ</i>” thành “<i>chính sách hỗ trợ</i>”; cụm từ “<i>tại các đơn vị</i>” thành “<i>tại đơn vị</i>”.
b.	Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản - Việc xây dựng văn bản trên đã được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Nghị quyết số 96/NQ-TT về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15). Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo đã xây dựng dự thảo văn bản, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị gửi Sở Tư pháp thẩm định. - Về hồ sơ gửi thẩm định: tại điểm a khoản 4 Điều 59a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật) quy định “4. <i>Việc thẩm định văn bản quy</i>	X		Đã thực hiện điều chỉnh, bổ sung theo góp ý của Sở Tư pháp, cụ thể: - Bổ sung bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo theo Mẫu số 12 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (bổ sung cột “Quy phạm pháp luật hiện hành”), và xác định cụ thể ngày, tháng, năm tổng hợp. - Đóng dấu theo quy định đối với bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
	phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau: a) Hồ sơ gửi thẩm định dự thảo gồm văn bản đề nghị thẩm định; dự thảo tờ trình; dự thảo văn bản; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; tài liệu khác (nếu có);”. Cơ quan soạn thảo gửi hồ sơ thẩm định gồm văn bản đề nghị thẩm định, dự thảo tờ trình; dự thảo văn bản; bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; bản chụp ý kiến góp ý. Tuy nhiên, bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo chưa theo Mẫu số 12 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (thiếu cột “Quy phạm pháp luật hiện hành”), đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cho phù hợp và xác định cụ thể ngày, tháng, năm tổng hợp, đóng dấu theo quy định đối với bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.			
7	Đối với dự thảo Tờ trình - Trên cơ sở điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung dự thảo Tờ trình cho phù hợp, thống nhất. - Thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	X		Đã rà soát và điều chỉnh lại.